

Bản án số: 466/2020/HS-PT

Ngày: 18 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Nguyễn Đức Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 253/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Tân Quang Hồng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có kháng cáo:

Tân Quang Hồng P (tên gọi khác: B), sinh ngày 21 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân Quang T và bà Cao Kim H; chồng tên: Tạ Văn T1 và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 07/5/2014 bị Công an thành phố C xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 07/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:** Luật sư Trần Tiến D
- Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 23/7/2019, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp Công an thành phố C, Cảnh

sát biển và Công an Phường X7, thành phố C bắt quả tang Tân Quang Hồng P ném bọc nylon màu đen nghi có chứa chất ma túy xuống mặt lộ xi măng cạnh bên xe mô tô 69B1- 408.47 của P do Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1993, ngụ Khóm X2, Phường X8, thành phố C (bạn của P) điều khiển đang đậu lại tại số nhà 108/25, hẻm 108, Khóm 6, Phường X7, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nhà nội của P). Kiểm tra bọc nylon màu đen phát hiện bên trong có bọc nylon màu trắng, trong bọc nylon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong có chữ ký của Tân Quang Hồng P, Nguyễn Thị Phương T1 và người chứng kiến là ông Nguyễn Duy P1, sinh năm 1981, ngụ Khóm 6, Phường X7, thành phố C.

Tại Bản kết luận giám định số 122/ GDH - PC09 ngày 26/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng chứa trong bọc nylon màu đen, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M 66/2019 thu giữ ngày 23/7/2019 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 77.3596 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, đã chứng minh: Số ma túy nêu trên là của bị cáo Tân Quang Hồng P mua của người phụ nữ tên gọi là chị B1 (tên gọi khác: M1), số điện thoại 0919 537015 ở gần cầu H, xã H1, thành phố C với số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) để đem về bán lại cho đối tượng trên P1 ở huyện C1 nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Việc P đi mua ma túy thì chị T1 không biết do P chỉ nhờ T1 chở đi công việc chứ không nói là chở đi mua ma túy. Giao dịch mua bán ma túy do P tự thực hiện, T1 không có tham gia. Ma túy thu giữ khi bị bắt là được P tự cất giữ trong bọc đen, khi phát hiện có công an thì P bỏ xuống đất trước nhà số 108/25.

Qua việc test nhanh, kết quả cho thấy P và T1 đều có sử dụng ma túy.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T1 đã được Tòa án nhân dân thành phố C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 269/QĐ – TA ngày 21/8/2019.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 16/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Tân Quang Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Tân Quang Hồng P **15 năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/6/2020, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang nuôi con

nhỏ

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tân Quang Hồng P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Ngoài ra, bị cáo xin được nhận lại chiếc xe mô tô VISION biển số 69 B1 - 408.47.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

- Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tân Quang Hồng P là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Tân Quang Hồng P thống nhất với tội danh và điều khoản mà cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử. Về hình phạt thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Từ đó, vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời chấp nhận yêu cầu xin nhận lại chiếc xe máy VISION biển số 69 B1 - 408.47.

Bị cáo Tân Quang Hồng P đồng ý với ý kiến của vị luật sư, và cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/7/2019, khi Phương điện thoại hỏi mua 100gam ma túy, Phúc gọi cho đối tượng bán ma túy có tên chị B1 (tên gọi khác: M1) hỏi mua 100gam với giá 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Đến khoảng 18 giờ ngày 23/7/2019, P kêu Nguyễn Thị Phương T1 (tên gọi khác: B) lấy xe mô tô 69B1 - 408.47 chở Phúc gặp chị B1 nhận 01 bọc nilon màu đen bên trong có chất ma túy và trả tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Khi lên xe, Phúc cầm bọc ma túy để sau lưng của T1 nhưng không nói gì cho T1 biết. Khi chạy đến số nhà 108/25, hẻm 108, Khóm x6, Phường X7, thành phố C, tỉnh Cà Mau thì P xuống xe, quăng bỏ bọc ma túy

xuống mặt lộ xi măng cấp nơi P đứng nên bị lực lượng Công an thu giữ. Theo kết luận giám định số 122/ GDH - PC09 ngày 26/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau thì lượng ma túy bị cáo bị thu giữ là 77.3596 gam loại Methamphetamine.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Tân Quang Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng . Bị cáo không quyết tâm cai nghiện, làm lại cuộc đời mà thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tính chất và mức độ nghiêm trọng hơn để kiếm lời nhằm thỏa mãn việc sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã .

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị xử lý hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy. Tại lần phạm tội này, đã chứng minh được bị cáo bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa cho bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2] Đối với yêu cầu xin nhận lại chiếc xe mô tô VISION biển số 69 B1 - 408.47: Đây là phương tiện P sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra ban đầu, Phúc xác định đây là tài sản của P, do P đứng tên tại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 059232. Sau đó, Phúc thay đổi lời khai cho rằng đây là tài sản của bà Cao Kim H, mẹ ruột của Phúc mua cho gia đình sử dụng chung và bà H có yêu cầu nhận lại xe này. Tuy nhiên, bị cáo Phúc và bà Cao Kim H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đây là phương tiện do bà H mua hoặc phương tiện đi lại duy nhất

của gia đình. Do đó, xe mô tô hiệu Vision, biển số 69B1 – 408.47 cần phải tịch thu sung công quỹ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tân Quang Hồng P; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Tân Quang Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Tân Quang Hồng P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong kín là mẫu vật hoàn trả số: 122 – GDH - PC09 ngày 26/7/2019 có đóng hình dấu giáp lai của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Cà Mau (là mẫu vật hoàn lại sau giám định trọng lượng chất ma túy) có chữ ký, họ tên của điều tra viên Văn Quang P1, luật sư Trần Tiên D, Ban chấp hành Phường đoàn Phường x5 Võ Trung H2 và giám định viên Trần Anh K.

+ 01 (một) cân tiểu ly có chữ Marllono.

+ 01 (một) phong bì mặt trước có ghi Công an tỉnh Cà Mau. Phòng Kỹ thuật hình sự, mặt sau có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên Trương Thế Anh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản: 01 (một) xe mô tô VISION biển số 69 B1 – 408.47 và 01 (một) điện thoại OPPO, có 02 sim (đã qua sử dụng).

- Buộc bị cáo Phúc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 14.600.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước. Tiếp tục duy trì số tiền 9.700.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Số vật chứng này Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Cà Mau với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau và Biên lai thu tiền số 0000254 ngày 16/3/2020)

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- BCTN (1);
- Lưu (10) 18b (Ấn39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

